

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ K  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HS-ST  
Ngày: 19 - 9 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lư Thị Châu Ngọc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Huỳnh Hoa Hường;
- Ông Nguyễn Thanh Sơn.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Tạ Văn F1, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Thanh Liêm, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/HSST-QĐ ngày 30/8/2022 đối với các bị cáo:

1. AD, sinh năm 1983; Quê quán: Ap, An Giang; Nơi cư trú: Tổ 16, ấp H2, xã Đp, huyện Ap, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Hồi; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Đô Ha Lim (đã chết), con bà Ấy Sah, sinh năm 1960, vợ tên Phao Si H, sinh năm 1985, có 03 người con, con lớn sinh năm 2009, con thứ hai sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2022 tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố K cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Hăm PL, sinh năm 1987; Quê quán: Ap, An Giang; Nơi cư trú: Tổ 16, ấp H2, xã Đp, huyện Ap, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Hồi; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Da Cốp, sinh năm 1963 và bà A Si H, sinh năm 1966, vợ tên Hòa Ri Da, sinh năm 1987 (đã ly hôn), có 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2022 tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố K cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch cho bị cáo AD và bị cáo Hăm PL: Ông Su Ka Ri, sinh năm 1977, dân tộc Chăm, chức vụ Phó trưởng phòng chính sách Dân tộc. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Phạm Tấn Tài, sinh năm 1985, nơi cư trú: Tổ 06, khóm Vĩnh Tây, phường SN, thành phố K. Vắng mặt.

- Phao Si H, sinh năm 1985, nơi cư trú: Tổ 16, Ấp H2, xã Đp, huyện Ap, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

- Al Ka S, sinh năm 1983, nơi cư trú: Tổ 16, Ấp H2, xã Đp, huyện Ap, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

- Nguyễn Thanh Tr, sinh năm 1998, nơi cư trú: Tổ 4, khóm H, phường V, thành phố K, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

- Lê Ngọc Hy, sinh năm 1964, nơi cư trú: xã X, huyện X, tỉnh F2 Nai. Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Phạm Hùng F1, sinh năm 1974. Vắng mặt.

- Đặng Văn F2, sinh năm 1975. Vắng mặt.

- Trịnh Xuân F3, sinh năm 1958. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 ngày 23/5/2022, lực lượng phối hợp Công an thành phố K và Công an phường SN, thành phố K cùng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh An Giang, trên đường tuần tra, đến hẻm 20, tổ 12, khóm V, phường SN, thành phố K, phát hiện AD và Hăm PL đi cùng xe mô tô biển số 67D1-809.60, đậu trong hẻm, có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, thu giữ tại nơi Hăm PL đứng 01 gói giấy bạc, bên trong có 05 đoạn ống hút nhựa màu vàng, sọc trắng, hàn kín, chứa chất bột màu trắng và thu giữ trên người Hăm PL 01 mảnh giấy ghi 10 dòng số 0372091791 và 100.000 đồng tiền Việt Nam; kiểm tra trên người AD thu giữ trong túi quần bên phải 01 túi nhựa trong suốt, một đầu có rãnh khóa, viền màu đỏ, bên trong có 17 đoạn ống hút nhựa màu vàng, sọc trắng, hàn kín, chứa chất bột màu trắng. AD và Hăm PL khai là ma túy, loại Heroine, cả hai nhận từ người nam thanh niên (không rõ lai lịch) tại Trung tâm thương mại phường SN, thành phố K, đem giao, bán lại để hưởng lợi ma túy sử dụng nên lực lượng Công an lập biên bản phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra, các bị cáo AD và Hăm PL khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 23/5/2022, AD và Hăm PL gặp nhau tại sân bóng (xã Đp, huyện Ap, tỉnh An Giang). Do không có tiền mua ma túy sử dụng nên rủ nhau tìm người có bán ma túy, nhận đem giao, bán lại, hưởng ma túy để sử dụng. AD liên lạc qua điện thoại nhờ người bạn tên Queo (không rõ lai lịch) giới thiệu, nên Hăm PL điều khiển xe mô tô biển số 62K1-236.27 chở AD đến Trung tâm thương mại phường SN, thành phố K, gặp 01 người nam thanh niên (không rõ lai lịch), nhận 01 túi nhựa trong suốt, một đầu có rãnh khóa, viền màu đỏ, bên trong có 23 tép Heroine đựng trong đoạn ống hút nhựa màu vàng, sọc trắng, hàn kín và 01 tép Heroine đựng trong đoạn ống hút nhựa màu xanh, sọc trắng, hàn kín. Người nam thanh niên này thỏa thuận cho AD và Hăm PL 01 tép Heroine đựng trong đoạn ống hút nhựa màu xanh, sọc trắng để sử dụng; 23 tép Heroine đựng trong đoạn ống hút nhựa màu vàng, sọc trắng còn lại thì AD và Hăm PL đem bán, khi nào bán hết sẽ cho AD và Hăm PL thêm 02 tép Heroine. Sau khi nhận ma túy, AD và Hăm PL đến nơi vắng người cùng sử dụng tép ma túy được hưởng lợi; xong, cả hai đến khu vực hẻm chài (khóm V, phường SN, thành phố K), lấy bán cho Phạm Tấn Tài 01 tép Heroine, giá 100.000 đồng, Hăm PL là người giữ tiền; khi bán, AD có cho Tài số điện thoại 0372091791 để điện khi cần mua ma túy. AD và Hăm PL tiếp tục đến quán cà phê “Sân vườn” (khóm V, phường SN, thành phố K) thì gặp Al Ka S (anh vợ Hăm PL) cũng đang uống nước tại đây, cả hai vào quán chờ người hỏi mua ma túy. Lúc này, AD kêu Hăm PL ghi lại số điện thoại 0372091791 của AD, đưa cho người nghiện để liên lạc khi cần mua ma túy. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, có người (không rõ lai lịch) điện cho AD hỏi mua 05 tép Heroine, địa điểm giao nhận là tại hẻm 20, tổ 12, khóm V, phường SN, thành phố K, AD đồng ý và lấy 05 tép Heroine đưa cho Hăm PL cất giữ để cùng đi giao. Hăm PL mượn xe mô tô biển số 67D1-809.60 của Al Ka S, điều khiển chở AD đến địa điểm đã hẹn; trong lúc cả hai chờ giao ma túy, bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang như nội dung vụ án. AD và Hăm PL còn khai: Khi Hăm PL hỏi mượn xe mô tô biển số 67D1-809.60 của Al Ka S, nói đi công việc, không nói đi giao ma túy. Xe mô tô biển số 62K1-236.27 và điện thoại di động ViVo Y67 là của Phao Si H (vợ AD) mua sử dụng trong gia đình, AD sử dụng để mua bán ma túy, vợ AD không biết. Số tiền 100.000 đồng và mảnh giấy có ghi 10 dòng số 0372091791 mà Công an thu giữ; trong đó, 100.000 đồng là tiền bán ma túy có được; còn số 0372091791 ghi trong mảnh giấy là số điện thoại AD dùng để liên lạc mua bán ma túy.

**Vật chứng thu giữ:** 05 đoạn ống hút nhựa màu vàng, sọc trắng, hàn kín, chứa chất bột màu trắng và 01 túi nhựa trong suốt, một đầu có rãnh khóa, viền màu đỏ, bên trong có 17 đoạn ống hút nhựa màu vàng, sọc trắng, hàn kín, chứa chất bột màu trắng (giám định ma túy, loại Heroine); 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu cam - đen, biển số 62K1-236.27; 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu đen, biển số 67D1-809.60; 01 mảnh giấy có ghi 10 dòng số 0372091791; 100.000 đồng tiền Việt Nam; 01 điện thoại di động ViVo Y67, màu vàng có gắn sim số Viettel.

***Căn cứ Kết luận giám định số 73/KL-KTHS (MT-GT) ngày 28/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 1,0521 gam.***

Ngày 31/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K ban hành Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với AD và Hăm PL về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi chung Bộ luật Hình sự).

Cáo trạng số 54/CT-VKSCĐ-HS ngày 05/8/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố AD và Hăm PL về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo AD và bị cáo Hăm PL thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Khẳng định Cáo trạng số 54/CT-VKSCĐ-HS ngày 05/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo AD và bị cáo Hăm PL về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên giữ nguyên quan điểm truy tố.

Về vai trò đồng phạm, các bị cáo cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội, giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ nên chỉ đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên cần phải phân hóa vai trò của từng bị cáo; đối với bị cáo AD là người chủ động rủ bị cáo Hăm PL tham gia mua bán ma túy, do đó cần có hình phạt tương xứng với vai trò của từng bị cáo.

Các bị cáo AD và Hăm PL không tiền án, tiền sự, thuộc thành phần nhân dân lao động, là người dân tộc thiểu số, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, ngoài lần bị bắt quả tang, các bị cáo đã tự nguyện khai ra hành vi phạm tội trước đó. Xét thấy, các bị cáo đủ điều kiện được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội tự thú*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, quy định tại điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

Riêng bị cáo Hăm PL, mặc dù cùng thực hiện hành vi phạm tội với bị cáo AD, nhưng bị cáo là người được rủ rê, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

a) Về trách nhiệm hình sự

- Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo AD từ 07 năm đến 08 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hăm PL, từ 05 năm đến 06 năm tù.

Cùng về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo AD và Hăm PL là người dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- *Về xử lý vật chứng*:

+ Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

+ Trao trả cho Al Ka S 01 xe mô tô biển số 67D1-809.60; Phao Si H 01 xe mô tô biển số 62K1-236.27 và 01 điện thoại di động ViVo Y67.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước tiền Việt Nam 100.000 đồng.

+ Lưu hồ sơ vụ án 01 mảnh giấy có ghi 10 dòng, số điện thoại 0372091791.

- Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí; nghĩa vụ, trách nhiệm thi hành án; quy định quyền kháng cáo của các bị cáo, đương sự trong vụ án theo luật định.

Đối với người tên Quẹo và người nam thanh niên đã giới thiệu, đưa ma túy cho AD và Hăm PL mang đi bán, không rõ lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo luật định. Phạm Tấn Tài đã mua ma túy do AD và Hăm PL bán để sử dụng, hành vi này của Tài là vi phạm pháp luật, hiện Tài đang được giám sát, giáo dục tại địa phương. Phao Si H và Al Ka S đã cho AD và Hăm PL mượn, sử dụng xe mô tô và điện thoại di động nhưng không biết AD và Hăm PL sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy, tuy không xử lý nhưng cần công khai giáo dục tại phiên tòa.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

*Về tố tụng,*

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố K; Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thành phố K; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[3] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đều vắng mặt. Xét, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt tại phiên tòa, không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

*Về nội dung,*

[4] Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo AD và bị Hãm PL thừa nhận, khoảng 08 giờ ngày 23/5/2022, do không có tiền mua ma túy sử dụng, nên rủ nhau tìm người có bán ma túy, nhận đem giao, bán lại, hưởng ma túy để sử dụng. AD liên lạc qua điện thoại nhờ người bạn tên Queo (không rõ lai lịch) giới thiệu, nên Hãm PL điều khiển xe mô tô biển số 62K1-236.27 chở AD đến Trung tâm thương mại phường SN, thành phố K, gặp 01 người nam thanh niên (không rõ lai lịch), nhận 01 túi nhựa trong suốt, một đầu có rãnh khóa, viền màu đỏ, bên trong có 23 tép Heroine đựng trong đoạn ống hút nhựa màu vàng, sọc trắng, hàn kín và 01 tép Heroine đựng trong đoạn ống hút nhựa màu xanh, sọc trắng, hàn kín. Người nam thanh niên này thỏa thuận cho AD và Hãm PL 01 tép Heroine đựng trong đoạn ống hút nhựa màu xanh, sọc trắng để sử dụng; 23 tép Heroine đựng trong đoạn ống hút nhựa màu vàng, sọc trắng còn lại thì AD và Hãm PL đem bán, khi nào bán hết sẽ cho AD và Hãm PL thêm 02 tép Heroine. Sau khi nhận ma túy, AD và Hãm PL đến nơi vắng người cùng sử dụng tép ma túy được hưởng lợi; sau đó, bán cho Phạm Tấn Tài 01 tép Heroine, giá 100.000 đồng, Hãm PL là người giữ tiền; đến khoảng 11 giờ cùng ngày, có người (không rõ lai lịch) điện cho AD hỏi mua 05 tép Heroine, địa điểm giao nhận là tại hẻm 20, tổ 12, khóm V, phường SN, thành phố K, AD đồng ý và lấy 05 tép Heroine đưa cho Hãm PL cất giữ để cùng đi giao. Hãm PL mượn xe mô tô biển số 67D1-809.60 của Al Ka S, điều khiển chở AD đến địa điểm đã hẹn; trong lúc cả hai chờ giao ma túy, bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang như nội dung vụ án.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến như sau:

Phạm Tấn Tài khai: Nghiện ma túy; vào sáng ngày 23/5/2022, Tài đến khu vực hầm chui (khóm V, phường SN, thành phố K), gặp AD và Hãm PL có bán ma túy, loại Heroine, hỏi mua 01 tép, giá 100.000 đồng, mang về sử dụng hết; ngoài lần này ra, không còn mua lần nào khác của AD và Hãm PL.

Phao Si H khai: Xe mô tô, biển số 62K1-236.27 và điện thoại di động hiệu Vivo Y67 mà Công an tạm giữ là của Phao Si H mua sử dụng trong gia đình;

hiện, xe mô tô vẫn chưa sang tên chủ sở hữu; AD sử dụng để mua bán ma túy, Phao Si H không biết, xin nhận lại xe và điện thoại.

Nguyễn Thanh Tr và Al Ka S khai: Xe mô tô biển số 67D1-809.60 là của Tr đứng tên sở hữu, đã bán, Al Ka S mua lại sử dụng; vào ngày 23/5/2022, Al Ka S điều khiển xe này đi việc riêng, đến quán cà phê “Sân vườn” ở phường SN gặp AD và Hăm PL; đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Hăm PL hỏi mượn xe, nói đi công việc; Al Ka S đồng ý và đưa xe cho Hăm PL điều khiển chở AD chạy đi, không biết AD và Hăm PL mượn xe để đi mua bán ma túy, xin nhận lại xe.

Bên cạnh đó, lời khai của các bị cáo còn phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh nhận dạng, sơ đồ hiện trường do Cơ quan điều tra Công an thành phố K lập; Kết luận giám định số 73/KL-KTHS(MT-GT) ngày 28/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang cùng những vật chứng thu giữ khác trong hồ sơ vụ án.

Từ các căn cứ trên, có cơ sở xác định, bị cáo AD và bị cáo Hăm PL đã có hành vi 02 lần mua bán trái phép chất ma túy cho người khác, nhằm hưởng lợi ma túy để sử dụng. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như nội dung cáo trạng truy tố.

Ma túy là chất gây nghiện, là mầm mống làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác nên Nhà nước độc quyền quản lý, đồng thời nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép chất ma túy. Các bị cáo là người thành niên, đang ở tuổi lao động nhưng lại lao vào con đường nghiện ngập, để thỏa mãn cơn nghiện, các bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây tác động xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Xét thấy, cần có mức hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, tạo điều kiện để các bị cáo nhận thức sâu sắc hơn về hành vi đã thực hiện, phát huy tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về vai trò đồng phạm: Trong vụ án này bị cáo AD và bị cáo Hăm PL là đồng phạm cùng thực hiện hành vi phạm tội, nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết, phân công vai trò chặt chẽ. Tuy nhiên AD là người chủ động rủ Hăm PL cùng thực hiện mua bán ma túy, nên tính chất mức độ cao hơn.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú về các hành vi phạm tội đã thực hiện trước đó. Các bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, là người dân tộc thiểu số, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội tự thú*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật, theo khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

[7] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, có hoàn cảnh khó khăn; xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 05 đoạn ống hút nhựa màu vàng, sọc trắng, hàn kín, chứa chất bột màu trắng và 01 túi nhựa trong suốt, một đầu có rãnh khóa, viền màu đỏ, bên trong có 17 đoạn ống hút nhựa màu vàng, sọc trắng, hàn kín, chứa chất bột màu trắng (giám định ma túy, loại Heroine), là vật cấm tàng trữ, lưu hành xét tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với tiền Việt Nam 100.000 đồng, đây là tiền các bị cáo AD và Hăm PL bán ma túy có được, xét tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với mảnh giấy có ghi 10 dòng, số điện thoại 0372091791, đây là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo xét tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu cam - đen, biển số 62K1-236.27, của Nguyễn Thanh Tr đứng tên chủ sở hữu, Phao Si Gial mua lại xe sử dụng làm phương tiện đi lại trong gia đình, chưa làm thủ tục sang tên, Phao Si Gial không biết AD sử dụng xe đi mua ma túy, xét trao trả cho Phao Si Gial.

- Đối với 01 điện thoại di động ViVo Y67, màu vàng có gắn sim số Viettel. Đây là điện thoại của Phao Si H mua để sử dụng, không biết AD dùng để liên lạc mua bán ma túy, xét giao trả cho Phao Si H.

- Đối với 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu đen, biển số 67D1-809.60, của Lê Ngọc Hy đứng tên, Al Ka S mua lại xe sử dụng làm phương tiện đi lại trong gia đình, chưa làm thủ tục sang tên, cho AD mượn nhưng không biết AD dùng vào việc mua bán ma túy, xét giao trả cho Al Ka S.

[9] Những vấn đề khác:

Đối với người tên Queo và người nam thanh niên đã giới thiệu, đưa ma túy cho AD và Hăm PL mang đi bán, không rõ lai lịch. Cơ quan điều tra tiếp tục xác



minh, làm rõ, xử lý theo luật định. Phạm Tấn Tài đã mua ma túy do AD và Hăm PL bán để sử dụng, hành vi này của Tài là vi phạm pháp luật, hiện Tài đang được giám sát, giáo dục tại địa phương.

[10] Về án phí: Các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 17; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự;*

Tuyên bố bị cáo: AD phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Bị cáo AD: 06 (Sáu) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam ngày 23/5/2022 (*ngày hai mươi ba, tháng năm, năm hai nghìn không trăm hai mươi hai*).

*Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 17; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự;*

Tuyên bố bị cáo: Hăm PL phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Bị cáo Hăm PL: 05 (Năm) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam ngày 23/5/2022 (*ngày hai mươi ba, tháng năm, năm hai nghìn không trăm hai mươi hai*).

*Căn cứ Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

- Tịch thu tiêu hủy: 05 đoạn ống hút nhựa màu vàng, sọc trắng, hàn kín, chứa chất bột màu trắng và 01 túi nhựa trong suốt, một đầu có rãnh khóa, viền màu đỏ, bên trong có 17 đoạn ống hút nhựa màu vàng, sọc trắng, hàn kín, chứa chất bột màu trắng (giám định ma túy, loại Heroine).

- Tịch thu sung quỹ 100.000 đồng tiền Việt Nam.

- Lưu hồ sơ vụ án: Mảnh giấy có ghi 10 dòng, số điện thoại 0372091791.

- Giao trả cho Phao Si Gial: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu cam - đen, biển số 62K1-236.27 và 01 điện thoại di động ViVo Y67, màu vàng có gắn sim số Viettel.

- Giao trả cho Al Ka S 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu đen, biển số 67D1-809.60.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/8/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K).

*Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường*

*vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân TPCĐ ;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh AG;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp, tỉnh An Giang;
- Nhà Tạm giữ - Công an TPCĐ;
- Phòng hồ sơ;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPCĐ;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lư Thị Châu Ngọc**